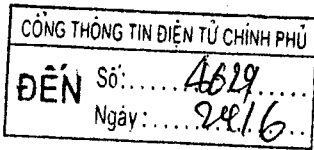


Số: 954/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế) với những nội dung chính sau:

1. Mục tiêu:

Xây dựng Khu kinh tế trở thành khu vực đô thị biên giới, hình thành đầu mối giao lưu kinh tế, giao thông vận tải quan trọng trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Tháp và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng vùng biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển.

2. Phạm vi, ranh giới quy mô:

Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp có diện tích tự nhiên là 31.936 ha, bao gồm: các phường An Lộc, An Thịnh, An Lạc; các xã Tân Hội, Bình Thạnh thuộc thị xã Hồng Ngự; các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B, Thường Lạc, Thường Thới

Tiền thuộc huyện Hồng Ngự; các xã Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình và thị trấn Sa Rài thuộc huyện Tân Hồng, với hai cửa khẩu quốc tế là cửa khẩu quốc tế Thường Phước, cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và 5 cửa khẩu phụ (Sở Thượng, Thông Bình, Mộc Rá, Á Đôn và Bình Phú), có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Prây Veng, Vương quốc Campuchia;
- Phía Nam giáp các xã thuộc huyện Hồng Ngự và Tân Hồng;
- Phía Đông giáp huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;
- Phía Tây giáp huyện Phú Châu, tỉnh An Giang;

3. Tính chất:

- Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế;

- Là Trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mê Kông; trước hết trong quan hệ với Campuchia;

- Là khu vực đô thị biên giới có ảnh hưởng và lan tỏa thúc đẩy sự phát triển vùng phía Bắc tỉnh Đồng Tháp;

- Có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Quy mô dân số và đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Dự kiến đến năm 2020: khoảng 160.000 - 180.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 100.000 - 120.000 người;

- Dự kiến đến năm 2030 khoảng 250.000 - 260.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 160.000 - 180.000 người.

b) Quy mô đất đai :

- Dự kiến đến năm 2020, đất xây dựng Khu kinh tế khoảng 4.000 ha, trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 1.000 - 1.200 ha.

- Dự kiến đến năm 2030, đất xây dựng Khu kinh tế khoảng 5.200 ha, trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 1.600 - 1.800 ha.

5. Các chỉ tiêu chính: được xác định cho từng khu chức năng của Khu kinh tế đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy hoạch hiện hành.

a) Đối với khu vực đô thị:

- Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị bình quân khoảng 100 - 120 m²/người.

- Chỉ tiêu giao thông: diện tích đất dành cho giao thông giai đoạn đến năm 2020 chiếm 12 - 15% đất xây dựng đô thị, giai đoạn đến năm 2030 chiếm 18 - 20% đất xây dựng đô thị; mật độ đường chính đối với khu vực cửa khẩu và đô thị giai đoạn đến năm 2020 đạt 3,5 km/km², giai đoạn đến năm 2030 đạt 4,5 km/km².

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật khác:

- Cấp nước: chỉ tiêu cấp nước nước giai đoạn đến năm 2020 khoảng 100 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước 80% dân số; giai đoạn đến năm 2030 khoảng 120 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước 100% dân số. Chỉ tiêu cấp nước công nghiệp khoảng 40 m³/ha;

- Cấp điện: chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt giai đoạn đến năm 2020 khoảng 600 kWh/người năm; đến năm 2030 khoảng 800 kWh/người/năm; chỉ tiêu cấp điện công nghiệp khoảng 100 - 200 kW/ha.

- Thoát nước thải: chỉ tiêu thải nước bằng 80% chỉ tiêu cấp nước. Nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường đạt tỉ lệ 70%.

- Vệ sinh môi trường: chỉ tiêu rác thải 1,2 kg/người/ngày.

6. Các yêu cầu nghiên cứu:

Định hướng phát triển Khu kinh tế được xác định trong mối quan hệ kinh tế xã hội với vùng đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế, bao gồm:

a) Đề xuất mô hình phát triển Khu kinh tế dựa trên nguyên tắc kết nối với hệ thống khu kinh tế cửa khẩu dọc biên giới Việt Nam - Campuchia; hệ thống đô thị trong tỉnh và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Đề xuất hướng phát triển không gian của Khu kinh tế.

c) Đề xuất các phương án phân khu và vùng chức năng: xác định khu phi thuế quan (khu thương mại - công nghiệp), khu quản lý hành chính, khu quản lý và kiểm soát cửa khẩu, chợ biên giới; khu vực phát triển đô thị, các trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn, khu vực phát triển công nghiệp, khu vực dự trữ phát triển, khu vực sinh thái, khu du lịch nghỉ dưỡng, vùng nông nghiệp, vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, vùng bảo tồn thiên nhiên...

d) Đề xuất cơ cấu tổ chức không gian của các khu chức năng chính bao gồm:

- Khu vực phi thuế quan;
- Khu quản lý hành chính, khu quản lý và kiểm soát cửa khẩu, chợ biên giới;
- Khu vực phát triển đô thị (thị xã Hồng Ngự, thị trấn Sa Rài, đô thị Thường Thới, các khu đô thị cửa khẩu...), gồm khu hành chính, khu dân cư đô thị, thương mại - dịch vụ, khu công viên, cây xanh....;
- Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và hệ thống kho bãi;
- Khu du lịch;
- Các khu dân cư nông thôn.

đ) Đề xuất định hướng kiến trúc, cảnh quan đối với các khu chức năng: khu vực Quốc môn, trạm kiểm soát liên hợp, các trục không gian chính, không gian cây xanh, mặt nước và các công trình quan trọng trong khu vực cửa khẩu quốc tế (Thường Phước, Dinh Bà); định hướng phát triển không gian, kiến trúc, cảnh quan cho các đô thị Hồng Ngự, Sa Rài, Thường Phước, đô thị cửa khẩu.

e) Đề xuất định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, hiện đại đáp ứng những mục tiêu phát triển, nhu cầu sử dụng, bảo đảm mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi trường của Khu kinh tế cửa khẩu, cụ thể:

- Giao thông:
 - + Việc xác định mạng lưới giao thông đối ngoại phải dựa trên nghiên cứu mối quan hệ vùng, quốc gia, gồm quốc lộ tuyến N1, quốc lộ 30...;
 - + Khai thác mạng lưới giao thông thủy (sông Tiền...) nhằm phục vụ sự phát triển của Khu kinh tế;
 - + Đề xuất các giải pháp về mạng lưới giao thông đối với từng khu vực cửa khẩu trong Khu Kinh tế đảm bảo gắn kết khu thương mại cửa khẩu, khu đô thị cửa khẩu, các đô thị và các khu chức năng trong Khu kinh tế.
- Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Xác định cốt không chế xây dựng theo khu vực, các trục giao thông chính của từng khu vực trong Khu kinh tế trên nguyên tắc tôn trọng địa hình tự nhiên, tận dụng cảnh quan, thiên nhiên, giữ lại hệ thống sông, rạch để hỗ trợ tiêu thoát nước và tạo cảnh quan. Đề xuất các giải pháp về thoát nước mưa (lưu vực và hướng thoát, hệ thống cống).

- Cấp nước:

Xác định nguồn cấp nước theo nhu cầu, vị trí, quy mô các công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chủ yếu, đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước mặt và ngầm.

- Cấp điện:

Xác định nguồn cấp điện, công suất, nhu cầu phụ tải, trạm biến áp, các hành lang tải điện và mạng lưới phân phối chính cùng các thông số kỹ thuật chủ yếu.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

+ Xác định vị trí và quy mô các trạm xử lý nước thải, công trình xử lý chất thải rắn; giải pháp và mạng lưới thoát nước chính, hồ điều hòa và các giải pháp bảo vệ môi trường.

+ Xác định vị trí, quy mô các khu nghĩa trang bảo đảm yêu cầu sử dụng, tiết kiệm đất và vệ sinh môi trường.

- Thông tin liên lạc: xác định công trình đầu mối và mạng lưới thông tin liên lạc.

g) Đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường.

h) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với dự báo nguồn lực, đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch chung Khu kinh tế.

i) Dự thảo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

7. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

8. Tổ chức thực hiện:

a) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

b) Cơ quan quản lý dự án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

c) Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Bộ Xây dựng;

d) Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

đ) Thời gian lập đồ án quy hoạch: 09 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt.

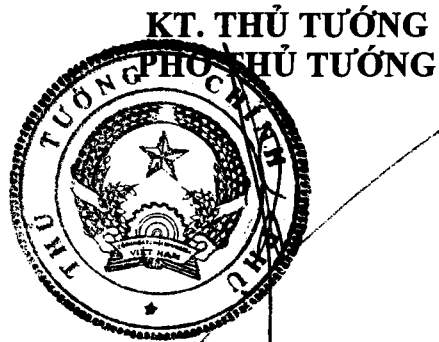
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp bố trí nguồn vốn và phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch chung Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp; phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).Nghĩa (40)



Hoàng Trung Hải